

Số: /KH-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia**  
**giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

Thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2035; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, với những nội dung sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2035 phù hợp với điều kiện thực tiễn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu hội nhập quốc tế của tỉnh.

b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tỉnh.

c) Tăng cường áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn quốc tế, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững.

d) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn hóa sản phẩm chủ lực và sản phẩm OCOP của tỉnh.

**2. Yêu cầu**

a) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan.

b) Các nhiệm vụ triển khai phải thiết thực, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm; phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nâng cao năng suất chất lượng và hội nhập quốc tế.

d) Tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai thực hiện.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Phát triển hệ thống tiêu chuẩn của tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại, hài hòa với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn quốc tế; nâng cao năng lực xây dựng, áp dụng và quản lý tiêu chuẩn trong hoạt động quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ. Qua đó góp phần thúc đẩy đổi mới công nghệ, chuyển

đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững của tỉnh.

## **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

a) 100% sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh được tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia và các quy định liên quan về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

b) Phần đầu 70% doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm chủ lực của tỉnh được hỗ trợ tiếp cận, áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, quy chuẩn kỹ thuật và các hệ thống quản lý tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh.

c) Hỗ trợ ít nhất 50 doanh nghiệp áp dụng các công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, hệ thống quản lý tiên tiến và chuyển đổi số trong quản lý chất lượng, sản xuất và kinh doanh.

d) 100% sản phẩm OCOP chủ lực và sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận của tỉnh được hướng dẫn tiêu chuẩn hóa, ghi nhãn, truy xuất nguồn gốc và nâng cao chất lượng theo quy định hiện hành.

đ) Đẩy mạnh áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong các lĩnh vực trọng điểm của tỉnh như nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, logistics, thương mại điện tử, đô thị thông minh, bảo vệ môi trường và chuyển đổi xanh.

e) Tăng cường năng lực kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, truy xuất nguồn gốc và quản lý dữ liệu chuyên ngành.

## **3. Định hướng đến năm 2035**

a) Từng bước nâng cao mức độ hài hòa của hệ thống tiêu chuẩn áp dụng trên địa bàn tỉnh với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn quốc tế trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm, góp phần thúc đẩy hội nhập kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh.

b) Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia, tư vấn viên và nguồn nhân lực trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng có trình độ chuyên môn, năng lực thực tiễn đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức**

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia, các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc áp dụng tiêu chuẩn vào hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

b) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn, đào tạo chuyên đề nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, năng suất, truy xuất nguồn gốc và các hệ thống quản lý tiên tiến cho đội ngũ cán bộ quản lý, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân trên địa bàn tỉnh.

c) Xây dựng tin bài, phóng sự tuyên truyền về tiêu chuẩn, năng suất chất lượng, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và truy xuất nguồn gốc sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử và nền tảng số nhằm lan tỏa nhận thức, khuyến khích áp dụng tiêu chuẩn trong thực tiễn.

d) Tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở và lồng ghép trong các cuộc họp thôn, xóm để đảm bảo thông tin tiếp cận trực tiếp đến các hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ.

## **2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và tăng cường quản lý nhà nước**

a) Rà soát, nghiên cứu, tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm hỗ trợ hoạt động tiêu chuẩn hóa, nâng cao năng suất chất lượng, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến trong doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; nâng cao năng lực quản lý, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh.

c) Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường và trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh.

## **3. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn và công cụ cải tiến năng suất chất lượng**

Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 15/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường; nâng cao năng suất, chất lượng và quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, trong đó tập trung các nội dung hỗ trợ sau:

a) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn cơ sở và các hệ thống quản lý tiên tiến như ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, VietGAP, GlobalGAP, 5S, Kaizen, Lean, TPM... nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả quản trị và năng lực cạnh tranh.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, công bố tiêu chuẩn cơ sở; áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã số mã vạch, công nghệ số và các giải pháp chuyển đổi số trong quản lý chất lượng, quản lý sản xuất và chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng và bảo vệ môi trường.

d) Khuyến khích, hướng dẫn doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia và các hoạt động tôn vinh năng suất, chất lượng nhằm nâng cao uy tín, thương hiệu và khả năng hội nhập thị trường trong nước, quốc tế.

#### **4. Đẩy mạnh tiêu chuẩn hóa sản phẩm chủ lực và sản phẩm OCOP**

a) Hỗ trợ xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận gắn với việc áp dụng tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc và nâng cao giá trị, uy tín sản phẩm của tỉnh trên thị trường.

b) Tăng cường áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn; khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP và các mô hình sản xuất bền vững phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

c) Hỗ trợ tiêu chuẩn hóa bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc, mã số mã vạch cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận nhằm nâng cao khả năng nhận diện, tiêu thụ và mở rộng thị trường.

d) Thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm gắn với việc áp dụng tiêu chuẩn chất lượng, xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường, góp phần nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm địa phương, các tiêu chuẩn mới liên quan đến trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây và mạng thế hệ mới (5G/6G) trong các lĩnh vực trọng điểm của tỉnh nhằm bảo đảm phù hợp với định hướng tại Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

#### **5. Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực hạ tầng chất lượng**

a) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, năng suất và các hệ thống quản lý tiên tiến cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường đầu tư, nâng cao năng lực cho các tổ chức thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn, chứng nhận và các đơn vị kỹ thuật phục vụ hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và hội nhập quốc tế.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu và triển khai các giải pháp số trong hoạt động quản lý, kiểm tra, giám sát và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

#### **6. Tăng cường hợp tác và hội nhập**

a) Tăng cường phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành Trung ương, cơ quan chuyên môn và các tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia; kịp thời cập nhật, hướng dẫn áp dụng các quy định, tiêu chuẩn mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các chương trình hợp tác, kết nối, trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức tiêu chuẩn hóa, tổ chức đánh giá sự phù hợp trong nước và quốc tế nhằm nâng cao năng lực áp dụng tiêu chuẩn, chất lượng và hội nhập thị trường.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, cập nhật và áp dụng các tiêu chuẩn mới, tiêu chuẩn quốc tế, quy định kỹ thuật của thị trường xuất khẩu; nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu về chất lượng, an toàn, truy xuất nguồn gốc và phát triển bền vững trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được đảm bảo từ ngân sách nhà nước do tỉnh cấp hằng năm cho đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ.

2. Kinh phí khác: Từ các nguồn vốn tài trợ quốc tế, trong nước, vốn doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Kế hoạch này áp dụng theo quy định Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định có liên quan.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan xây dựng chương trình, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để thực hiện hiệu quả các mục tiêu đề ra.

b) Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

c) Chủ trì tổng hợp nhu cầu kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Kế hoạch này từ các sở, ban, ngành, địa phương gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định pháp luật có liên quan.

d) Chủ trì triển khai các chương trình, nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng; áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, hệ thống quản lý tiên tiến, truy xuất nguồn gốc, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

##### **2. Sở Tài chính**

Hằng năm, trên cơ sở đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, địa phương có liên quan, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

##### **3. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân xã, phường**

a) Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của ngành, lĩnh vực, địa phương; lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện.

b) Tổ chức xây dựng, rà soát và thúc đẩy áp dụng Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) trong ngành, lĩnh vực và địa phương gắn với yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của doanh nghiệp.

c) Chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn áp dụng TCVN phù hợp với đặc thù của từng ngành, lĩnh vực và địa phương nhằm nâng cao nhận thức và thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn trong hoạt động quản lý, sản xuất và kinh doanh.

d) Bố trí nguồn lực và lồng ghép các chương trình, nhiệm vụ có liên quan để triển khai hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này theo thẩm quyền, quy định của pháp luật.

#### **4. Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và các doanh nghiệp, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh**

a) Chủ động tham gia tổ chức triển khai và tuyên truyền thực hiện Kế hoạch này; tham gia xây dựng, góp ý, phản biện và triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và áp dụng TCVN trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b) Tăng cường cung cấp các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, xây dựng và áp dụng TCVN, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn nước ngoài; phối hợp với cơ quan nhà nước trong việc triển khai các chương trình, đề án liên quan đến xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này.

c) Chủ động tham gia, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược và các ngành, lĩnh vực trọng điểm; đề xuất nhu cầu xây dựng tiêu chuẩn gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh và yêu cầu của thị trường.

#### **5. Về trách nhiệm báo cáo**

Định kỳ trước ngày 10/12 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao bảo đảm hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có các vấn đề mới phát sinh kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

##### ***Nơi nhận:***

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Hòa**

**Phụ lục**  
**Phân công nhiệm vụ Kế hoạch Thực hiện Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia**  
**giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)*

<b>STT</b>	<b>Nội dung nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
1	Tuyên truyền, phổ biến Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia và các quy định về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; UBND xã, phường	Hàng năm
2	Tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn về tiêu chuẩn, năng suất chất lượng, truy xuất nguồn gốc	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Hàng năm
3	Rà soát, tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động tiêu chuẩn hóa và nâng cao năng suất chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Công Thương, các sở ngành liên quan	2026-2030
4	Tăng cường kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương	các sở ngành liên quan; UBND xã, phường	Hàng năm
5	Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các sở ngành	2026-2030
6	Hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, truy xuất nguồn gốc, mã số mã vạch	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026-2030
7	Hỗ trợ tiêu chuẩn hóa sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực của tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương	2026-2030
8	Hỗ trợ xây dựng và phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã, phường	2026-2030
9	Đẩy mạnh áp dụng tiêu chuẩn trong thương mại điện tử, logistics, chuyển đổi số	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	2026-2035

10	Phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, các cơ sở có chức năng đào tạo phù hợp	Hằng năm
11	Nâng cao năng lực hạ tầng chất lượng, thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	2026-2030
12	Xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ số trong quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các sở ngành liên quan	2026-2030
13	Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế và hội nhập thị trường	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Hằng năm
14	Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch	Sở Khoa học và Công nghệ		Hằng năm